PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 2 In the dining room · Lesson 2–3 (SGK tr. 10–11)

Tuần 3

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letter – viết chữ C hoa, c thường theo mẫu

Mẫu: Cc Cc Cc

Mỗi dòng một chữ: dòng trên chữ C hoa, dòng dưới chữ c thường. Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

 ☐ake	 ☐ar	 ☐at	 ☐up

Bài 3: Count – đếm hình rồi viết số

 ☐	 ☐	 ☐

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

	car
	cup
	ball
	cat
	cake

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «cake» – chữ cái đầu là: (b) (c)

2. Bố mẹ đọc «car» – chữ cái đầu là: (c) (b)

3. Bố mẹ đọc «cat» – chữ cái đầu là: (b) (c)

4. Bố mẹ đọc «cup» – chữ cái đầu là: (c) (b)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I have a car.» Câu này nghĩa là:

(A) Tớ có một con mèo. (B) Tớ có một chiếc ô tô.

2. Bố mẹ đọc: «I have a cat.» Câu này nghĩa là:

(A) Tớ có một con mèo. (B) Tớ có một chiếc ô tô.

onthi.app – phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 3

Bài 1: Write the letter – viết chữ C hoa, c thường theo mẫu

Cc

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

– cake – car – cat – cup

Bài 3: Count – đếm hình rồi viết số

5 2 4

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

– cake – car – cat – cup – ball

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **B** (c) 2. **A** (c) 3. **B** (c) 4. **A** (c)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **B** (Tớ có một chiếc ô tô.) 2. **A** (Tớ có một con mèo.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án